

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2022-2023

(Kèm Kế hoạch số 151/KH-THPT HB ngày 19 tháng 12 năm 2022 của trường THPT Hiệp Bình)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	41	1.3 m ² /học sinh/phòng
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	41	1.3 m ² /học sinh/phòng
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	06	1.3 m ² /học sinh/phòng
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	02	1.8 m ² /học sinh/phòng
7	Bình quân lớp/phòng học	1 lớp/1 phòng	1.3 m ² /học sinh/phòng
8	Bình quân học sinh/lớp	44 học sinh/lớp	1.3m ² /học sinh/phòng
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	15405 (m ²)	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	4000 (m ²)	
VI	Tổng diện tích các phòng	6133	
1	Diện tích phòng học (m ²)	56 (m ²)	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	56 (m ²)	2.1 m ² /học sinh/phòng
3	Diện tích thư viện (m ²)	110 (m ²)	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	310 (m ²)	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	56 (m ²)	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	3	bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	1	bộ/lớp
1.1	Khối lớp 10	1	bộ/lớp
1.2	Khối lớp 11	1	bộ/lớp
1.3	Khối lớp 12	1	bộ/lớp



2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0
2.1	Khối lớp...		
2.2	Khối lớp...		
2.3	Khối lớp...		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	1	
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	92	01 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		... thiết bị/lớp
1	Ti vi	19	
2	Cát xét	6	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	19	
5	Thiết bị khác...	4	
6			
	Nội dung	Số lượng (m ²)	
X	Nhà bếp	300	
XI	Nhà ăn	700	



	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	/phòng	04	2 m ² /hs
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	14		7 Nam-7 Nữ		(m ²)
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0		0	

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Ngọc Anh

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2022-2023

(Kèm Kế hoạch số 151/KH-THPTHB ngày 19 tháng 10 năm 2022 của trường THPT Hiệp Bình)

[illegible]

3	Thủ quỹ	1													
4	Nhân viên y tế	1													
5	Nhân viên thư viện	1													
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
8	Nhân viên công nghệ thông tin	1													
9	Nhân viên giáo vụ	1													
10	Nhân viên Bảo vệ	3													
11	Nhân viên phục vụ	3													

Tp. Thủ Đức, ngày 19 tháng 10 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Ngọc Anh